

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH DB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH DB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Khuê và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 25/9/1980, tại huyện TG, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Bản V, xã CD, huyện TG, tỉnh DB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1962 và con bà Lò Thị B, sinh năm 1963. Vợ bà Tòng Thị TH, sinh năm 1982; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 25/02/2021, tạm giam từ ngày 25/02/2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương – luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh DB, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2021, tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG làm nhiệm vụ tại V, xã CĐ, huyện TG, tỉnh DB phát hiện, bắt quả tang Lò Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 41 (bốn mươi một) gói nilon, trong đó có 37 (ba mươi bảy) gói nilon màu xanh, 04 (bốn) gói nilon màu hồng, bên trong tất cả các gói nilon chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 23/02/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 41 (bốn mươi một) gói bột màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn C) có khối lượng 1,22 gam, trích khối lượng 0,11 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 265/GĐ-PC09 ngày 03/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh DB kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng, trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C là: 1,22 gam Heroine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-TG ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 20/02/2021 bị cáo từ nhà đến bản Khén, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh DB để tìm mua Heroine để sử dụng và bán lẻ. Khi đến đầu bản Khén bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua được của người này 01 gói Heroine với giá 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), việc trao đổi mua bán chỉ có bị cáo và người đàn ông đó không có ai chứng kiến và tham gia cùng. Về đến nhà bị cáo cắt một ít gói Heroine ra sử dụng và gói lại, đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/02/2021 bị cáo lấy gói Heroine ra dùng dao lam chia thành 41 phần và dùng các mảnh nilon màu xanh gói thành 37 gói, mảnh nilon màu hồng gói thành 04 gói với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày bị cáo đang cầm 41 gói Heroine thì bị tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG phát hiện, bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán và sử dụng, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lò Văn C và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,11 gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C:

- Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo từ nhỏ không được đi học nên nhận thức về pháp luật và xã hội rất hạn chế, bị cáo có 02 người con nhỏ hiện đang do bố mẹ bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng vì vợ bị cáo đã bỏ nhà đi khi bị cáo bị bắt. Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cân nhắc về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo bổ sung thêm ý kiến vào lời bào chữa: Hiện tại bị cáo đang mắc bệnh xã hội (HIV) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức thấp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ căn cứ kết luận hồi 14 giờ 50 phút ngày 22/02/2021, tại nhà bị cáo Lò Văn C ở bản V, xã CD, huyện TG, tỉnh DB. Bị cáo Lò Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,22 (một phẩy hai mươi hai) gam Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người nhưng vẫn thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hơn nữa ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Đảng và nhà nước đã và đang có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy; tuy nhiên vì lợi nhuận đem lại từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Từ những phân tích trên cần có mức án phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bắt, điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị Tòa án xét xử. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG: Là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người nghiện ma túy nhận thức rõ về tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật nhưng vì lợi nhuận đem lại từ việc mua bán trái phép chất ma túy

mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội; hơn nữa bị cáo là một người cha nhận thức rõ tác hại của ma túy, lẽ ra bị cáo phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản thân và lao động sản xuất để chăm lo cho cuộc sống gia đình, con cái. Tuy nhiên do thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mới dẫn đến bị cáo nghiện ma túy và thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 20/02/2021 do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có căn cứ để điều tra, xác minh. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 1,11 gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định), xét đây là loại cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo Lò Văn C là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo; Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 1,11 (một phẩy mười một) gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định);

37 (ba mươi bảy) mảnh nilon màu xanh, 04 (bốn) mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh DB).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lò Văn C được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh DB;
- VKSND huyện TG;
- CQTHAHS – Công an tỉnh DB;
- Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng